

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2020/TLST- DS ngày 09 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (sau đây viết tắt là “Lienvietpostbank hoặc Ngân hàng”);

Địa chỉ Trụ sở chính: Số 109, đường T, phường C, quận H, Thành Phố Hà Nội;

Người Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Chức vụ: Tổng Giám Đốc;

Người Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Mạnh H - Chức vụ: Giám đốc Lienvietpostbank chi nhánh Phú Thọ, theo văn bản số: 6650/2017/QĐ TGD ngày 20/6/2017;

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Triệu Thanh T – Giám đốc Phòng Giao dịch T, theo văn bản ủy quyền số 291/2020/QĐ – LPB.PT ngày 02/11/2020;

Địa chỉ: Khu 3, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

- *Bị đơn:* Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Khu 3, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ngày 20/4/2016, bà Hoàng Thị T và Ngân hàng Thương mại cổ phần B Chi

nhánh Phú Thọ đã ký kết Hợp đồng tín dụng số: 1009/2016/HĐTD/CNPHUTHO, hạn mức cấp tín dụng là 100.000.000đ (*một trăm triệu đồng*), bà T đã nhận đủ tiền vay từ Ngân hàng;

- Đến ngày 18/12/2020, bà T đã nhiều lần vi phạm và còn nợ Ngân hàng tiền gốc, lãi và lãi phạt là: 68.529.007đ (*sáu mươi tám triệu năm trăm hai mươi chín nghìn không trăm linh bảy đồng*). Trong đó:
 - + Số tiền gốc: 50.150.000đ (*năm mươi triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*);
 - + Số tiền lãi trong hạn: 8.377.971đ (*tám triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn chín trăm bảy mươi một đồng*);
 - + Số tiền lãi quá hạn: 7.953.925đ (*bảy triệu chín trăm năm mươi ba nghìn chín trăm hai mươi lăm đồng*);
 - + Lãi phạt: 2.047.111đ (*hai triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn một trăm mười một đồng*).

Các bên thống nhất phương án trả nợ:

- Bà Hoàng Thị T phải trả toàn bộ số tiền còn nợ là 68.529.007đ (*sáu mươi tám triệu năm trăm hai mươi chín nghìn không trăm linh bảy đồng*) cho Ngân hàng vào ngày 06/3/2021 và ngày 06/4/2021. Cụ thể như sau:
 - + Ngày 06/3/2021 bà Hoàng Thị T phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc còn lại là 50.150.000đ (*năm mươi triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*);
 - + Ngày 06/4/2021 bà Hoàng Thị T phải trả cho Ngân hàng số tiền còn lại là 18.379.007đ (*mười tám triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn không trăm linh bảy đồng*);
 - + Ngoài ra, kể từ ngày 19/12/2020 đến ngày 06/3/2021, bà T còn phải trả cho tiền lãi trong hạn đối với số tiền gốc 50.150.000đ (*năm mươi triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo mức lãi suất được quy định trong hợp đồng tín dụng, số tiền này sẽ được cộng vào ngày tất toán của các bên.
 - + Trong trường hợp khi đến hạn của từng lần thanh toán (ngày 06/3/2021 đối với số tiền 50.150.000đ, ngày 06/4/2021 đối với số tiền 18.379.000đ và số tiền lãi trong hạn của số tiền gốc 50.150.000đ) mà bà T chưa trả được số tiền trên cho Ngân hàng, mà Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án thì ngoài số tiền phải trả bà T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quá hạn được quy định trong hợp đồng tín dụng.

- **Án phí:** Bà T phải nộp toàn bộ 1.713.200đ (một triệu bảy trăm mười ba nghìn hai trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng 1.675.000đ (một triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số: AA/2019/0003021 ngày 09/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Cơ quan THADS huyện;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Mai

